

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2018-2019

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		LỚP 1	LỚP 2	LỚP 3	LỚP 4	LỚP 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Trẻ đúng độ tuổi (sinh năm 2012) và có hồ sơ hợp lệ.	Là học sinh lớp 1 đủ điều kiện lên lớp 2	Là học sinh lớp 2 đủ điều kiện lên lớp 3	Là học sinh lớp 3 đủ điều kiện lên lớp 4	Là học sinh lớp 4 đủ điều kiện lên lớp 5
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	- Thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (theo QĐ16/2006/QĐ-BGDĐT). - Chương trình bổ sung nâng cao môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, HĐTT đã được Sở GD&ĐT Hà Nội phê duyệt theo yêu cầu trường Chất lượng cao.	- Thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (theo QĐ16/2006/QĐ-BGDĐT). - Chương trình bổ sung nâng cao môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, HĐTT đã được Sở GD&ĐT Hà Nội phê duyệt theo yêu cầu trường Chất lượng cao.	- Thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (theo QĐ16/2006/QĐ-BGDĐT). - Chương trình bổ sung nâng cao môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, HĐTT đã được Sở GD&ĐT Hà Nội phê duyệt theo yêu cầu trường Chất lượng cao.	- Thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (theo QĐ16/2006/QĐ-BGDĐT). - Chương trình bổ sung nâng cao môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, HĐTT đã được Sở GD&ĐT Hà Nội phê duyệt theo yêu cầu trường Chất lượng cao.	- Thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (theo QĐ16/2006/QĐ-BGDĐT). - Chương trình bổ sung nâng cao môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, HĐTT đã được Sở GD&ĐT Hà Nội phê duyệt theo yêu cầu trường Chất lượng cao.

		- Chương trình của Hội đồng Khảo thí Quốc tế Cambridge	- Chương trình của Hội đồng Khảo thí Quốc tế Cambridge	- Chương trình của Hội đồng Khảo thí Quốc tế Cambridge	- Chương trình của Hội đồng Khảo thí Quốc tế Cambridge	- Chương trình của Hội đồng Khảo thí Quốc tế Cambridge
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- CMHS kết hợp chặt chẽ cùng giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trong việc quản lý và giáo dục học sinh để việc học tập rèn luyện của học sinh đạt kết quả. -T/hiện đầy đủ các nhiệm vụ của HS tiểu học và nội quy của nhà trường.	- CMHS kết hợp chặt chẽ cùng giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trong việc quản lý và giáo dục học sinh để việc học tập rèn luyện của học sinh đạt kết quả. -T/hiện đầy đủ các nhiệm vụ của HS tiểu học và nội quy của nhà trường.	- CMHS kết hợp chặt chẽ cùng giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trong việc quản lý và giáo dục học sinh để việc học tập rèn luyện của học sinh đạt kết quả. -T/hiện đầy đủ các nhiệm vụ của HS tiểu học và nội quy của nhà trường.	- CMHS kết hợp chặt chẽ cùng giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trong việc quản lý và giáo dục học sinh để việc học tập rèn luyện của học sinh đạt kết quả. -T/hiện đầy đủ các nhiệm vụ của HS tiểu học và nội quy của nhà trường.	- CMHS kết hợp chặt chẽ cùng giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trong việc quản lý và giáo dục học sinh để việc học tập rèn luyện của học sinh đạt kết quả. -T/hiện đầy đủ các nhiệm vụ của HS tiểu học và nội quy của nhà trường.
IV	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh (như các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học ...)	- Đầy đủ phòng học, bàn ghế, đảm bảo đủ các trang thiết bị dạy học của trường Chất lượng cao. Tăng cường các trang thiết bị hiện đại.	- Đầy đủ phòng học, bàn ghế, đảm bảo đủ các trang thiết bị dạy học của trường Chất lượng cao. Tăng cường các trang thiết bị hiện đại.	- Đầy đủ phòng học, bàn ghế, đảm bảo đủ các trang thiết bị dạy học của trường Chất lượng cao. Tăng cường các trang thiết bị hiện đại.	- Đầy đủ phòng học, bàn ghế, đảm bảo đủ các trang thiết bị dạy học của trường Chất lượng cao. Tăng cường các trang thiết bị hiện đại.	- Đầy đủ phòng học, bàn ghế, đảm bảo đủ các trang thiết bị dạy học của trường Chất lượng cao. Tăng cường các trang thiết bị hiện đại.
V		- Thường xuyên tổ chức cho HS tham gia các hoạt động tập	- Thường xuyên tổ chức cho HS tham gia các hoạt động tập	- Thường xuyên tổ chức cho HS tham gia các hoạt động tập	- Thường xuyên tổ chức cho HS tham gia các hoạt động tập	- Thường xuyên tổ chức cho HS tham gia các hoạt động tập

	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	thể, ngoại khóa, tham quan học tập.....	thể, ngoại khóa, tham quan học tập.....	thể, ngoại khóa, tham quan học tập.....	thể, ngoại khóa, tham quan học tập.....	thể, ngoại khóa, tham quan học tập.....
VI	Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt trên chuẩn đào tạo. - 100% nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo. - CB-GV-NV được phân công nhiệm vụ đúng chuyên môn, năng lực. - Quản lý nhà trường dựa trên các văn bản chỉ đạo của Ngành , Luật giáo dục, Điều lệ trường tiểu học và Điều lệ trường ngoài công lập. 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt trên chuẩn đào tạo. - 100% nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo. - CB-GV-NV được phân công nhiệm vụ đúng chuyên môn, năng lực. - Quản lý nhà trường dựa trên các văn bản chỉ đạo của Ngành , Luật giáo dục, Điều lệ trường tiểu học và Điều lệ trường ngoài công lập. 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt trên chuẩn đào tạo. - 100% nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo. - CB-GV-NV được phân công nhiệm vụ đúng chuyên môn, năng lực. - Quản lý nhà trường dựa trên các văn bản chỉ đạo của Ngành , Luật giáo dục, Điều lệ trường tiểu học và Điều lệ trường ngoài công lập. 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt trên chuẩn đào tạo. - 100% nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo. - CB-GV-NV được phân công nhiệm vụ đúng chuyên môn, năng lực. - Quản lý nhà trường dựa trên các văn bản chỉ đạo của Ngành , Luật giáo dục, Điều lệ trường tiểu học và Điều lệ trường ngoài công lập. 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt trên chuẩn đào tạo. - 100% nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo. - CB-GV-NV được phân công nhiệm vụ đúng chuyên môn, năng lực. - Quản lý nhà trường dựa trên các văn bản chỉ đạo của Ngành , Luật giáo dục, Điều lệ trường tiểu học và Điều lệ trường ngoài công lập.
VII	Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức kỹ năng: Hoàn thành 100%. - Năng lực: Tốt: 60%, Đạt: 40%, Cần cố gắng: 0% - Phẩm chất: 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức kỹ năng: Hoàn thành 100%. - Năng lực: Tốt: 60%, Đạt: 40%, Cần cố gắng: 0% - Phẩm chất: 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức kỹ năng: Hoàn thành 100%. - Năng lực: Tốt: 60%, Đạt: 40%, Cần cố gắng: 0% - Phẩm chất: 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức kỹ năng: Hoàn thành 100%. - Năng lực: Tốt: 60%, Đạt: 40%, Cần cố gắng: 0% - Phẩm chất: 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức kỹ năng: Hoàn thành 100%. - Năng lực: Tốt: 60%, Đạt: 40%, Cần cố gắng: 0% - Phẩm chất:

		<p>Tốt: 85%, Đạt: 15%, Cần cố gắng: 0%</p> <p>- Hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%.</p> <p>- Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 52.5%.</p> <p>- Học sinh có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc về ít nhất một môn học hoặc ít nhất một năng lực, phẩm chất: 47.5%.</p>	<p>Tốt: 85%, Đạt: 15%, Cần cố gắng: 0%</p> <p>- Hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%.</p> <p>- Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 52.5%.</p> <p>- Học sinh có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc về ít nhất một môn học hoặc ít nhất một năng lực, phẩm chất: 47.5%.</p>	<p>Tốt: 85%, Đạt: 15%, Cần cố gắng: 0%</p> <p>- Hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%.</p> <p>- Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 52.5%.</p> <p>- Học sinh có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc về ít nhất một môn học hoặc ít nhất một năng lực, phẩm chất: 47.5%.</p>	<p>Tốt: 85%, Đạt: 15%, Cần cố gắng: 0%</p> <p>- Hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%.</p> <p>- Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 52.5%.</p> <p>- Học sinh có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc về ít nhất một môn học hoặc ít nhất một năng lực, phẩm chất: 47.5%.</p>	<p>Tốt: 85%, Đạt: 15%, Cần cố gắng: 0%</p> <p>- Hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.</p> <p>- Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 52.5%.</p> <p>- Học sinh có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc về ít nhất một môn học hoặc ít nhất một năng lực, phẩm chất: 47.5%.</p>
VIII	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Năm vững kiến thức, kĩ năng các môn học theo quy định, đủ điều kiện học lên lớp 2	Năm vững kiến thức, kĩ năng các môn học theo quy định, đủ điều kiện học lên lớp 3	Năm vững kiến thức, kĩ năng các môn học theo quy định, đủ điều kiện học lên lớp 4	Năm vững kiến thức, kĩ năng các môn học theo quy định, đủ điều kiện học lên lớp 5	Năm vững kiến thức, kĩ năng các môn học theo quy định, đủ điều kiện học lên lớp 6

Hà Nội ngày 20 tháng 08 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Dương Thị Thịnh

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN CẦU GIẤY

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN SIÊU

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục tiểu học, năm học 2018 - 2019

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	54/54	2 m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	54	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	5287	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1000	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	2808	
2	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)		
3	Diện tích thư viện (m ²)	200	
4	Diện tích nhà đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	800	
5	Diện tích phòng khác (...)(m ²)	660	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	54	Số bộ/lớp
1	Khối lớp 1	11	
2	Khối lớp 2	11	

3	Khối lớp 3	11	
4	Khối lớp 4	11	
5	Khối lớp 5	10	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	112	Số học sinh/bộ: 11
IX	Tổng số thiết bị	188	Số thiết bị/lớp: 3.5
1	Ti vi		
2	Cát xét	25	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	108	
5	Thiết bị khác...	55	
6		

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	400m²
XI	Nhà ăn	900m²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	54 phòng 2808m ²	1360	2.1m ²
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4		24		0.17m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Lưới, có máy phát riêng	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	Có	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	Có	
XIX	Tường rào xây	Có	

Hà Nội ngày 20 tháng 08 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Dương Thị Thịnh

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN CẦU GIẤY

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN SIÊU

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục tiểu học

Năm học 2018 - 2019

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Ghi chú
			TS	ThS	ĐH	CD	TCCN	Dưới TCCN	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	143		7	85	19	8	24	
I	Giáo viên	93		3	72	18			
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:								
1	Mĩ thuật	2			2				
2	Thể dục	3			2	1			
3	Âm nhạc	3		1	1	1			
4	Tiếng nước ngoài	19			19				
5	Tin học	3			2	1			
II	Cán bộ quản lý	5		3	2				
1	Hiệu trưởng	1			1				
2	Phó hiệu trưởng	4		3	1				
III	Nhân viên	45	1		11	1	8	24	
1	Nhân viên văn phòng	2			1		1		

2	Nhân viên kế toán	3			3				
3	Thủ quỹ	1			1				
4	Nhân viên y tế	1					1		
5	Nhân viên thư viện	1			1				
6	Nhân viên khác	37	1		5	1	6	24	
	...								

Hà Nội ngày 20 tháng 08 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Dương Thị Thịnh